

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày 10/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Miêng

Ông Bùi Thị Duyên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021; đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Phạm Thị Huỳnh N, sinh năm 2002; Nơi sinh Bến Tre; Nơi cư trú: số a, ấp B, xã PK, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Phạm Văn U, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Lâm Thị T, sinh năm 1981; bị cáo có một người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 25/11/2020 bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 1013 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo xin vắng mặt tại tòa.

**Bị hại:** Dương Văn Trường G, sinh ngày 12/12/2004; Nơi cư trú: số B, ấp QT, xã HL, huyện TP, tỉnh BT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Nơi cư trú: số B, ấp QT, xã HL, huyện TP, tỉnh BT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phạm Văn T, sinh ngày 1995; trú tại: Đường D, khu phố D, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD (Vắng mặt).

**Người làm chứng:**

Đỗ Thanh L, sinh năm 1971; trú tại: ấp T, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Huỳnh N và Dương Văn Trường G quen biết qua mạng zalo, Facebook nên ngày 10/02/2021, nhân dịp nghỉ tết nguyên đán, Phạm Thị Huỳnh N từ tỉnh Tiền Giang đến nhà nghỉ Nhật Duy ở ấp T, xã TP thuê phòng nghỉ và điện thoại liên lạc với Dương Văn Trường G. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, G điều khiển xe mô tô biển số 71C3-051.84 đến nhà nghỉ Nhật Duy, để xe trước phòng trọ số 06, còn điện thoại di động, chìa khóa xe, bóp da màu nâu (bên trong bóp có giấy đăng ký xe mô tô, giấy bảo hiểm xe mô tô cùng số tiền 3.000.000 đồng) để trên bàn trong phòng và lên giường nằm trò chuyện với N. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chuông điện thoại của G reo, N bảo G nghe điện thoại nhưng không thấy G phản ứng. Biết G ngủ say, N lén lút lấy một điện thoại di động, một bóp da màu nâu (bên trong bóp có giấy đăng ký xe mô tô, giấy bảo hiểm xe mô tô cùng số tiền 3.000.000 đồng) và chìa khóa xe đi ra khỏi phòng. N quan sát thấy không có người, nên dùng chìa khóa mở cốp xe bỏ điện thoại và cái bóp vào cốp, sau đó dùng chìa khóa mở công tắc nguồn, khởi động, điều khiển xe mô tô biển số 71C3-051.84 tẩu thoát khỏi hiện trường. Đối với Dương Văn Trường G khi thức dậy, lúc này khoảng 21 giờ, phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an xã TP, huyện TP, tỉnh BT tố giác. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, ngày 21/02/2021, Phạm Thị Huỳnh N cầm xe mô tô biển số 71C3-051.84 cùng giấy đăng ký xe cho Dịch vụ cầm đồ Long Thành Phát đường Đường D, khu phố D, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD do ông Phạm Văn T làm chủ với giá 5.000.000 đồng, cầm điện thoại di động cho Dịch vụ cầm đồ Hồng- Kông do ông Võ Đức C làm chủ với giá 1.300.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe và điện thoại cùng 3.000.000 đồng của G, Phạm Thị Huỳnh N đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng cái bóp da, ốp lưng điện thoại, sim điện thoại cùng giấy bảo hiểm xe N vứt bỏ.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: Một xe mô tô 02 bánh, loại xe Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển số 71C3-051.84 cùng chìa khóa xe, giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C3-051.84; điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xác định: Điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh có giá trị là 2.443.000 đồng,

một sim điện thoại có giá trị 100.000 đồng; một ốp lưng bằng nhựa có giá trị 20.000 đồng; một bóp da màu nâu không xác định giá trị; một xe mô tô hai bánh biển số 71C3-051.84 có giá trị 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.063.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mà Phạm Thị Huỳnh N chiếm đoạt của Dương Văn Trường G ngày 11/02/2021 là  $(7.063.000 \text{ đồng} + 3.000.000 \text{ đồng}) = 10.063.000 \text{ đồng}$ .

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú để xét xử đối với bị cáo Phạm Thị Huỳnh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

**Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:** Bảo lưu toàn bộ Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản án hình sự số 39/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn Hoàng G đã nhận lại tài sản, đối với số tiền 6.500.000 đồng G đưa cho N chuộc tài sản cùng số tiền 3.000.000 đồng và giá trị tài sản còn lại G cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị V không yêu cầu N hoàn trả và bồi thường. Ông Phạm Văn T là chủ Dịch vụ cầm đồ LTP và ông Võ Đức C là chủ Dịch vụ cầm đồ Hồng- Kông đã nhận đủ tiền và không yêu cầu N bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tòa ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả cho Dương Văn Trường G một xe mô tô biển số 71C3-051.84, chìa khóa xe, giấy đăng ký xe và điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh.

Ông Phạm Văn T và ông Võ Đức C không biết là tài sản do Phạm Thị Huỳnh N trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà Phạm Thị Huỳnh N thực hiện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã xét xử và án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị Quỳnh N nói lời sau cùng: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo xin xét xử vắng mặt, xét lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản cũng như vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với động cơ tư lợi cá nhân, vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2021, tại nhà nghỉ Nhật Duy ở ấp Thạnh B, xã Tân Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Phạm Thị Huỳnh N lợi dụng lúc Dương Văn Trường G ngủ say đã lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: Một điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh (bao gồm sim điện thoại và ốp lưng); một xe mô tô hai bánh biển số 71C3-051.84; một bóp da và 3.000.000 đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản qua định giá và tiền bị cáo N chiếm đoạt là 10.063.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội là phụ nữ có thai. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại say rượu và ngủ say, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của

người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự nên với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn Hoàng G đã nhận lại một xe mô tô biển số 71C3-051.84, chìa khóa xe, giấy đăng ký xe và điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh, đổi với số tiền 6.500.000 đồng bị hại G đưa cho bị cáo N chuộc tài sản cùng số tiền 3.000.000 đồng và giá trị tài sản còn lại bị hại Giang và người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo hoàn trả và bồi thường nên không xem xét.

Ông Phạm Văn T là chủ Dịch vụ cầm đồ LTP và ông Võ Đức C là chủ Dịch vụ cầm đồ Hồng- Kông đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả cho Dương Văn Trường G một xe mô tô biển số 71C3-051.84, chìa khóa xe, giấy đăng ký xe và điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

[8] Ông Phạm Văn T và ông Võ Đức C không biết là tài sản do Phạm Thị Huỳnh N trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huỳnh N 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn Hoàng G đã nhận lại tài sản, bị hại G và người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo hoàn trả và bồi thường nên không xem xét.

Ông Phạm Văn T là chủ Dịch vụ cầm đồ LTP và ông Võ Đức C là chủ Dịch vụ cầm đồ H - K đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên ghi nhận.

4. Về án phí: Áp dụng vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thị Huỳnh N phải nộp là 200.000 đồng.

5. Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND xã Phú Khánh;
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thúy**